

Số: 1397 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Chương trình MTQG  
xây dựng nông thôn mới (Vốn sự nghiệp) năm 2024  
của Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1689/TTr-STC ngày 03/4/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Vốn sự nghiệp) năm 2024 cho Chi cục Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Nội dung: Kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn.

- Dự toán kinh phí: 959.600.000 đồng

*(Chín trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng)*

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 được giao tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh (Mục 3. Nội dung thành phần số 3: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn).

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Chi cục Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu báo cáo, các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức và nội dung trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Tài chính căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung kinh phí năm 2024 cho Chi cục Phát triển nông thôn để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (cuong).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO CÁN BỘ, THÀNH VIÊN  
HTX NÔNG NGHIỆP NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        /        /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kinh phí phê duyệt	Ghi chú
	<b>Tập huấn cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp (5 lớp, mỗi lớp 5 ngày, 60 người/lớp). Địa điểm: TP. Sầm Sơn</b>	<b>959.600.000</b>	<b>Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế</b>
*	<b>Chi phí tổ chức 01 lớp</b>	<b>191.920.000</b>	
<b>I</b>	<b>Học Lý thuyết (03 ngày)</b>	<b>130.460.000</b>	
<b>1</b>	<b>Chi giảng viên</b>	<b>11.810.000</b>	
-	Thù lao cho giảng viên (bao gồm cả biên soạn giáo án, bài giảng)	9.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ cho giảng viên	1.400.000	
-	Tiền ăn cho Giảng viên	1.170.000	
-	Tiền nước uống cho Giảng viên	240.000	
<b>2</b>	<b>In, ấn tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:</b>	<b>6.600.000</b>	
-	In, ấn tài liệu	4.800.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	1.800.000	
<b>3</b>	<b>Chi hỗ trợ học viên:</b>	<b>101.490.000</b>	
-	Hỗ trợ ăn cho Học viên	31.590.000	
-	Chè, nước uống cho Học viên	7.200.000	
-	Hỗ trợ tiền ngủ cho Học viên không hưởng lương từ NSNN	56.700.000	
-	Hỗ trợ tiền đi lại cho học viên không hưởng lương từ NSNN	6.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi quản lý lớp</b>	<b>4.560.000</b>	
-	Phụ cấp lưu trú cho cán bộ quản lý lớp (03 người x 03 ngày)	1.800.000	

-	Tiền thuê phòng nghỉ (03 người x 02 đêm)	2.100.000	
-	Nước uống (03 người x 03 ngày)	360.000	
-	Chi phí đi lại	300.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí mở lớp</b>	<b>6.000.000</b>	
-	Thuê hội trường, loa, đài phục vụ	6.000.000	
<b>II</b>	<b>Kinh phí đi thực tế (02 ngày)</b>	<b>61.460.000</b>	
1	Hỗ trợ tiền ăn cho Học viên	21.060.000	
2	Hỗ trợ tiền phòng ngủ cho học viên	18.900.000	
3	Tiền thuê xe (02 xe/ngày *2 ngày)	20.000.000	
4	Công tác phí cán bộ dẫn đoàn	800.000	
5	Tiền thuê phòng nghỉ cho cán bộ dẫn đoàn	700.000	